

TÒA ÁN ND HUYỆN NGA SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2022/HSST

Ngày: 13/12/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tuyển.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/Ông Nguyễn Văn Quân.

2/Bà Dương Thị Thắm.

Thư ký phiên tòa: ông Phan Thanh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: ông Phạm Đình Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 13/12/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2022/TLST-HS ngày 08/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:41/2022/QĐXXST-HS ngày 29/11/2022 đối với bị cáo:

Tô Văn D - Sinh năm 1994; sinh trú quán: Thôn H, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn A và bà Mai Thị H; có vợ là Nguyễn Thị Nh và có 01 người con sinh năm 2021; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 20/6/2013, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” tại Bản án số 19/2013/HS-ST ngày 20/6/2013, chấp hành xong bản án ngày 26/7/2019.

Nhân thân: Ngày 31/8/2011, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 14/2011/HS-ST ngày 31/8/2011, chấp hành xong bản án ngày 31/01/2012.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/9/2022 đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* 1/ chị Trương Thị L – sinh năm 1975; Địa chỉ: tiểu khu 2, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

2/ Anh Mai Đức Đ – sinh năm 1985; Địa chỉ: thôn B, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên:* Anh Vũ Anh H – sinh năm 1984; Địa chỉ: khu phố S, phường Đ, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1/ Anh Trịnh Văn M- sinh năm 1970

2/ Bà Mai Thị H – sinh năm 1957

Đều cùng địa chỉ: tiểu khu Y 2, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

3/ Chị Đỗ Thị Ng – sinh năm 1987; Địa chỉ: thôn H, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06h00' ngày 19/8/2022, Tô Văn D nhờ chị Đỗ Thị Ng chở D từ nhà tại thôn H, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa đến thị trấn N, huyện N để đón xe đi thăm vợ con ở xã N, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh. Khi chở D đến gần chợ huyện N thuộc tiểu khu H, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, D xuống xe và hỏi vay tiền chị Ng, nhưng chị Ng nói không có tiền rồi điều khiển xe quay về nhà. D nảy sinh ý định vào chợ huyện N trộm cắp tài sản bán lấy tiền đi Bắc Ninh. D vào trong chợ đi lại khu vực bán hàng rau cách cổng chợ phía Nam khoảng 30m, nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da Wave, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 36G1 – 336.82 của chị Trương Thị L ở t 2, thị trấn N, huyện N dựng ở ki ô t bên cạnh quầy hàng của chị L, chị L không rút khóa điện. Quan sát không thấy có người trông coi, D lại dắt xe, mở khóa điện nổ máy xe chạy đi Bim Sơn. Do không biết bán xe mô tô vừa trộm cắp được ở đâu, D đến nhà anh Vũ Anh H, sinh năm 1984 ở khu phố S, phường Đ, thị xã B chơi, sau đó D nói với anh H “mình đang đi ra chỗ vợ ở Bắc Ninh, do đường xa không đi xe máy được, nên muốn gửi lại xe mô tô” và hỏi vay anh H 1.000.000đ đồng, anh H đồng ý cho D vay 1.000.000đ, sau đó D nhờ anh H chở đến khu vực ngã tư thị xã B đón xe đi Bắc Ninh. Ngày 02/9/2022, Tô Văn D đến công an huyện N đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội.

Ngày 02/9/2022, anh Vũ Anh H giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện N 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da Wave, màu xanh đen bạc, khung 3909HY845948, số máy JA39E0826111, không có biển kiểm soát. Anh H trình bày, quá trình sử dụng xe mô tô làm phương tiện đi lại đã rơi biển kiểm soát trên tuyến đường liên phường thuộc thị xã B.

Ngoài hành vi trộm cắp tài sản ngày 19/8/2022, D khai nhận ngày 18/7/2022, còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại thôn 6, xã N, huyện N. Cơ quan CSĐT đã điều tra làm rõ: Sáng ngày 18/7/2022, D đi bộ từ nhà đến thị trấn N để đón xe đi Bắc Ninh thăm vợ, con. Khi đến khu vực thôn 6, xã N, huyện N, nhìn

thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ biển kiểm soát 36N5 – 8157 của anh Mai Đức Đ ở xóm B, xã N, huyện N dựng bên lề đường, D nảy sinh ý định trộm cắp xe làm phương tiện đi lại, quan sát xung quanh không thấy ai trông coi, D lại dắt chiếc xe mô tô ra, do xe không có chìa khóa, nhưng ổ khóa điện đang mở. D lại gạt chân chống, đẩy xe đi theo hướng đi xã N và dùng chân vào số, thì xe nổ được máy. D điều khiển xe đến khu vực ngã Năm Hạnh, nhìn thấy anh Trịnh Văn M là người quen làm nghề sửa xe tại tiểu khu Y 2, thị trấn N, huyện N, D chạy xe đến nói với anh M “cho tôi gửi nhờ xe máy ở đây để bắt xe đi Bắc Ninh thăm vợ con, mấy hôm nữa tôi qua lấy”. Do không biết đó là xe mô tô do D trộm cắp mà có, nên anh M đồng ý và bảo D mang xe vào nhà bà Mai Thị H, sinh năm 1957 (mẹ vợ anh M) ở cạnh bên để gửi xe. Chiều ngày 18/7/2022, bà H đi khám bệnh về, nhìn thấy chiếc xe mô tô màu đỏ, dựng ở sân, nghĩ là xe mô tô của khách mang đến nhờ con rể (anh M) sửa, nên bà H không hỏi lại.

Ngày 02/9/2022, bà Mai Thị H giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện N 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ, biển kiểm soát 36N5 – 8157.

Ngày 03/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ban hành yêu cầu định giá tài sản số 136/YC-CSĐT yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện N định giá 01 xe mô tô nhãn hiệu Hon da Wave biển kiểm soát 36G1 – 336.82, màu xanh đen bạc số khung 3909HY845948, số máy JA39E0826111 đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 36N5 – 8157, màu đỏ đã qua sử dụng.

Ngày 06/9/2022, Hội đồng định giá tài sản huyện N kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da Wave biển kiểm soát 36G1 – 336.82, màu xanh đen bạc số khung 3909HY845948, số máy JA39E0826111 đã qua sử dụng giá trị 9.500.000đ; xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 36N5 – 8157, màu đỏ đã qua sử dụng giá trị 3.500.000đ. Tổng cộng 13.000.000đ.

Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã truy tìm 01 biển kiểm soát xe mô tô 36G1 – 336.82, nhưng không thấy.

Ngày 20/9/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã trả lại cho chị Trương Thị L chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da Wave, màu xanh đen bạc số khung 3909HY845948, số máy JA39E0826111, không có biển kiểm soát đã qua sử dụng. Sau khi nhận lại xe chị L không yêu cầu D phải bồi thường chi phí làm lại biển kiểm soát.

Ngày 20/9/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã trả lại cho anh Mai Đức Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 36N5 – 8157, màu đỏ đã qua sử dụng. Sau khi nhận lại xe anh Đ không có yêu cầu gì thêm.

Đối với anh Vũ Anh H, anh Trịnh Văn M và bà Mai Thị H không biết xe mô tô do D mang đến gửi là do trộm cắp mà có, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện N không xử lý về hình sự là phù hợp. Anh H không yêu cầu D phải trả lại số tiền đã vay là 1.000.000đ.

Quá trình điều tra, Tô Văn D đã đến Công an huyện N đầu thú; tự thú và thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện N thu thập có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Tô Văn D có nhân thân xấu: ngày 31/8/2011, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; có một tiền án về tội “Cướp tài sản”.

Từ những hành vi trên, Cáo trạng số 43/CT-VKSNS ngày 08/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Tô Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX: Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS; để xử phạt bị cáo Tô Văn D từ 24 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 02/9/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Mai Đức Đ và chị Trương Thị L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm, nên miễn xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của KSV, của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Trong khoảng thời gian từ ngày 18/7/2022 đến ngày 19/8/2022, bị cáo Tô Văn D đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện N, tỉnh Thanh Hóa, cụ thể: Ngày 18/7/2022, bị cáo D trộm cắp một chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 36N5-8157, màu đỏ giá trị 3.500.000đ của anh Mai Đức Đ để tại thôn 6, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Ngày 19/8/2022, bị cáo D trộm cắp một xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 36G1-336.82 giá trị 9.500.000đ của chị Trương Thị L để tại chợ huyện N thuộc tiểu khu H, thị trấn Nn, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo D trộm cắp của anh Đ và chị L là 13.000.000đ (mười ba triệu đồng).

Do vậy, bị cáo D phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo là đúng người, đúng pháp luật.

Đối với anh Vũ Anh H, anh Trịnh Văn M và bà Mai Thị H không biết xe mô tô do D mang đến gửi là do trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT Công an huyện N không xử lý về hình sự là phù hợp.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Đây là vụ án Trộm cắp tài sản do một mình bị cáo Tô Văn D thực hiện, do muốn có được tiền không phải bằng sức lao động lương thiện, để tiêu xài cho bản thân nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu của công dân, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân địa phương. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm và duy trì, để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, nhất là loại tội phạm trộm cắp nên hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý nghiêm theo quy định của Bộ luật hình sự.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS):

- Về nhân thân: Bị cáo Tô Văn D có nhân thân xấu: Năm 2011, bị TAND huyện N xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS: Bị cáo phải chịu các tình tiết tăng nặng TNHS: Phạm tội 02 lần trở lên và Tái phạm theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS; bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS đó là: Người phạm tội tự thú, người phạm tội thành khẩn khai báo và người phạm tội đầu thú theo quy định tại điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét yếu tố nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ TNHS như đã phân tích, HĐXX xét thấy cần lên cho bị cáo mức án tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ phạm tội mà bị cáo phạm phải. Bị cáo có nhân thân xấu về tội “trộm cắp tài sản”, có 01 tiền án về tội “Cướp tài sản” không lấy đó làm bài học sửa chữa lỗi lầm nay lại tiếp tục phạm tội; do vậy, cần xử phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, cần cân nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp với quy định của pháp luật để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan CSĐT đã trả lại tài sản 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 36N5-8157, màu đỏ cho anh Mai Đức Đ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, số khung 3909HY845948, số máy JA39E0826111, không biển kiểm soát cho chị Trương Thị L. Anh Đ và chị L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm, nên miễn xét.

Xét thấy, anh Vũ Văn H không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã vay là 1.000.000đ (*một triệu đồng*), theo hướng dẫn tại mục 3 Công văn số 233/TANDTC-PC ngày 01/10/2019 của TAND Tối cao thì bị cáo D không bị truy thu số tiền này.

[6] Tại phiên tòa HĐXX nhận thấy: Bản cáo trạng, Quyết định truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là phù hợp, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đối với bị cáo Tô Văn D trước cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, lời nói sau cùng của bị cáo xin HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho bị cáo.

Trong hồ sơ vụ án, tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều tuân thủ theo quy định của BLTTHS tại Điều 37, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Điều tra viên và Điều 42 nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Kiểm sát viên.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; g, h khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo Tô Văn D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Tô Văn D 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 02/9/2022).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Tô Văn D phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 BLTTHS: Bị cáo Tô Văn D có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án; Anh Vũ Văn H có quyền kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa

vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Tuyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

TP - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Quân

Dương Thị Thắm

Tạ Văn Tuyên